

## ĐỀ TRẮC NGHIỆM TUẦN 13

**Câu 1:** Khẳng định nào dưới đây là đúng:

- A. Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là một đường tròn.
- B. Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là một tam giác.
- C. Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
- D. Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là một hình chữ nhật.

**Câu 2:** Cho hàm số  $y = f(x) = 2x$ , giá trị của  $f(3) =$  là:

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

**Câu 3:** Cho hàm số  $y = f(x) = 2 - 8x$ . Khẳng định nào sau đây đúng?

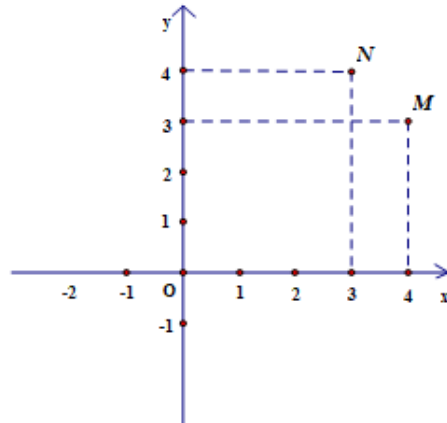
- A.  $f(0) = 0$
- B.  $f(1) = 6$
- C.  $f(-1) = 10$
- D.  $f(2) = -4$

**Câu 4:** Cho hàm số  $y = f(x) = 3 - x^2$ , kết quả nào dưới đây **sai**?

- A.  $f\left(\frac{1}{2}\right) = \frac{11}{4}$ .
- B.  $f\left(\frac{1}{3}\right) = \frac{26}{9}$ .
- C.  $f(-2) = 7$ .
- D.  $f(-3) = -6$ .

**Câu 5:** Tìm tọa độ các điểm M, N trong hình bên:

- A.  $M(3;4); N(4;3)$
- B.  $M(3;4); N(3;4)$
- C.  $M(4;3); N(3;4)$
- D.  $M(4;3); N(4;3)$



**Câu 6:** Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị hàm số  $y = \frac{-1}{2}x$ .

- A.  $\left(\frac{1}{2}; -4\right)$
- B.  $(2; 1)$
- C.  $\left(\frac{1}{3}; -\frac{1}{6}\right)$
- D.  $(4; 2)$

**Câu 7:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , khẳng định nào dưới đây **sai**?

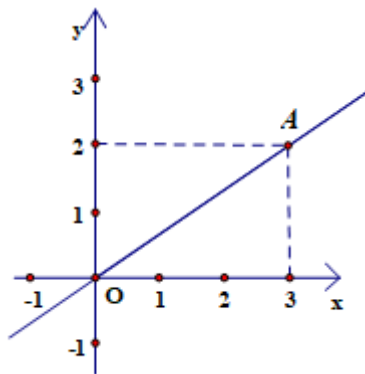
- A. Những điểm thuộc góc phần tư thứ I có hoành độ dương và tung độ dương.
- B. Những điểm thuộc góc phần tư thứ III có hoành độ âm và tung độ âm.
- C. Những điểm thuộc góc phần tư thứ II có hoành độ âm và tung độ dương.
- D. Những điểm thuộc góc phần tư thứ IV có tung độ dương và hoành độ dương

**Câu 8:** Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là:

- A. Một đường cong
- B. Không đi qua gốc tọa độ
- C. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ
- D. Một đoạn thẳng đi qua gốc tọa độ

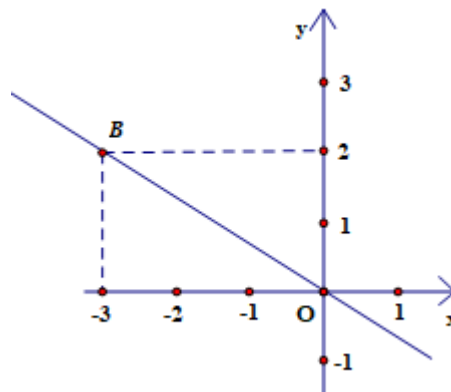
**Câu 9:** Đường thẳng OA ở hình bên là đồ thị của hàm số  $y = ax$ , xác định hệ số  $a$ .

- A.  $a < 0$ .
- B.  $a = 1$ .
- C.  $a = \frac{2}{3}$ .
- D.  $a = \frac{3}{2}$ .



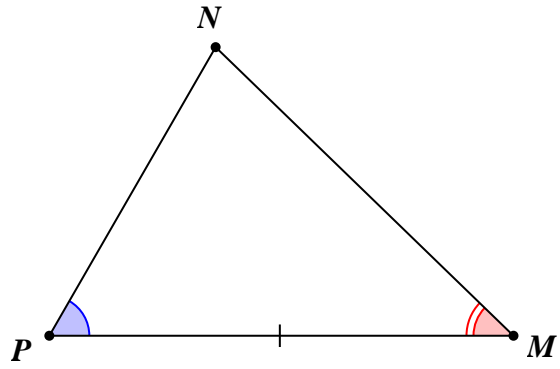
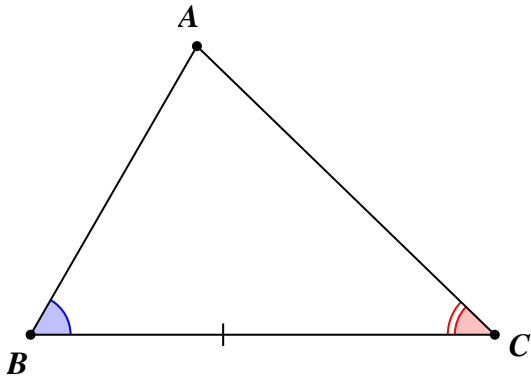
**Câu 10:** Đường thẳng OB ở hình bên là đồ thị của hàm số  $y = ax$ , xác định hệ số  $a$ .

- A.  $a = \frac{2}{3}$ .
- B.  $a = -\frac{2}{3}$ .
- C.  $a = \frac{3}{2}$ .
- D.  $a = -\frac{3}{2}$ .



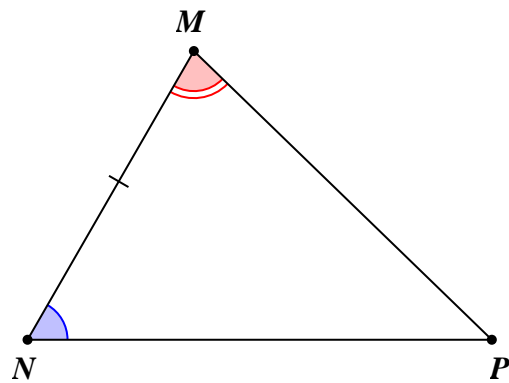
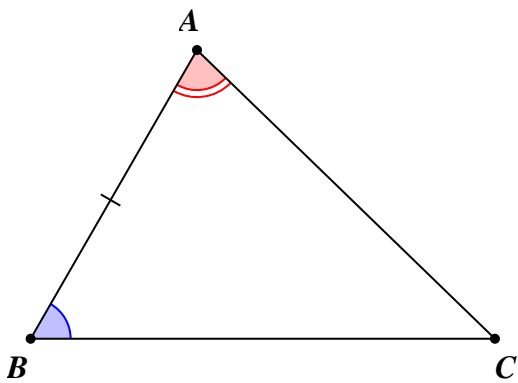
**Câu 11:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta NPM$  có  $BC = PM$ ,  $\widehat{B} = \widehat{P}$ . Cần thêm một điều kiện gì để  $\Delta MPN = \Delta CBA$  theo trường hợp góc - cạnh - góc?

- A.  $\widehat{M} = \widehat{A}$
- B.  $\widehat{A} = \widehat{P}$
- C.  $\widehat{C} = \widehat{M}$
- D.  $\widehat{A} = N$



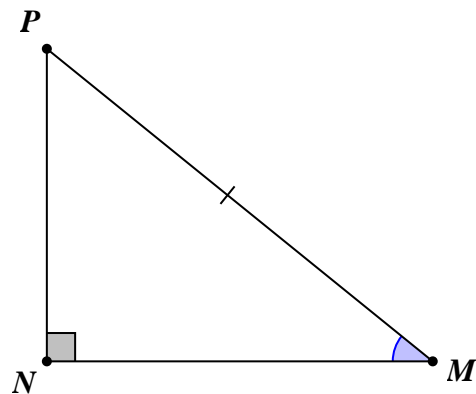
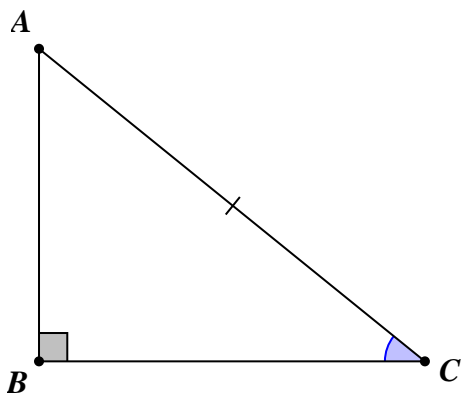
**Câu 12:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta MNP$  có  $\widehat{A} = \widehat{M}$ ,  $\widehat{B} = \widehat{N}$ . Cần thêm điều kiện gì để  $\Delta ABC = \Delta MNP$  theo trường hợp (góc - cạnh - góc).

- A.  $AC = MP$
- B.  $AB = MN$
- C.  $BC = NP$
- D.  $AC = MN$

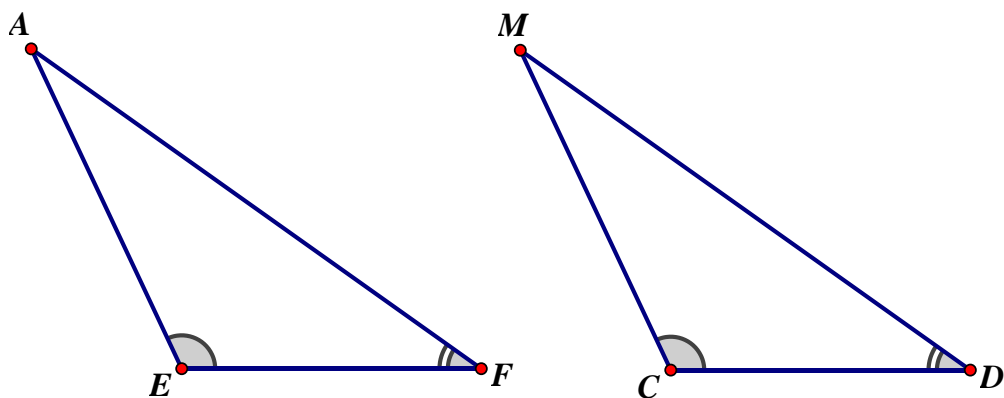


**Câu 13:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta MNP$  có  $\widehat{B} = \widehat{N} = 90^\circ$ ;  $AC = MP$ ,  $\widehat{C} = \widehat{M}$ . Phát biểu nào là đúng.

- A.  $\Delta ABC = \Delta PMN$
- B.  $\Delta ACB = \Delta PNM$
- C.  $\Delta BAC = \Delta PNM$
- D.  $\Delta ABC = \Delta PNM$



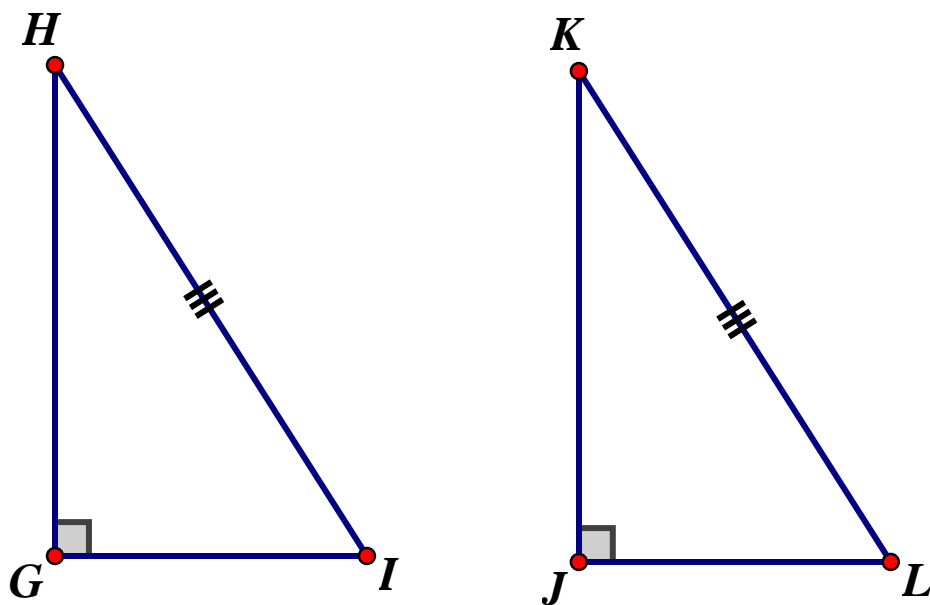
**Câu 14:** Quan sát hình 3 để  $\triangle AEF = \triangle MCD$  ( $g - c - g$ ) cần thêm điều kiện gì?



Hình 3

- A.  $A = M$
- B.  $AE = MC$
- C.  $EF = CD$
- D.  $AF = MD$

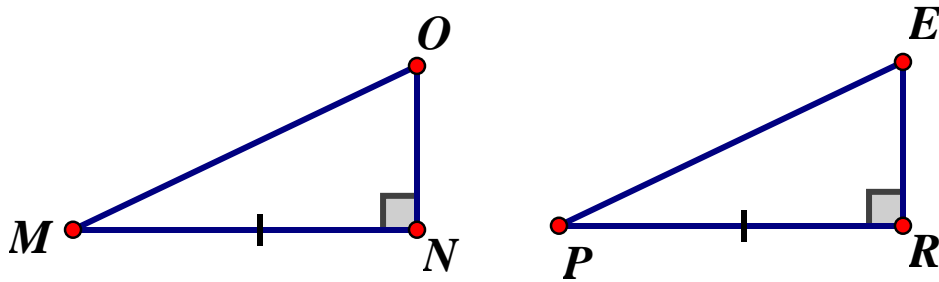
**Câu 15:** Quan sát hình 4 để  $\triangle HGI = \triangle KJL$  (cạnh huyền - góc nhọn) thì cần thêm điều kiện nào



Hình 4

- A.  $HG = KJ$
- B.  $GI = JL$
- C.  $H = K$
- D.  $H = L$

**Câu 16:** Để  $\triangle OMN = \triangle EPR$  (cạnh huyền – cạnh góc vuông) cần thêm điều kiện nào, chọn đáp án đúng.



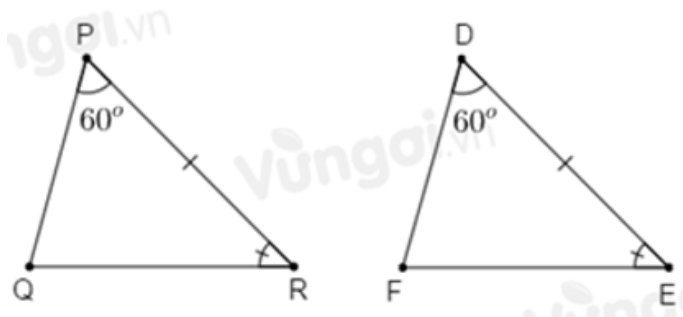
Hình 5

- A.  $OM = EP$
- B.  $ON = ER$
- C.  $M = P$
- D.  $O = E$

**Câu 17:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta DEF$  có  $AB = DE$ ,  $\hat{B} = \hat{E}$ ,  $\hat{A} = \hat{D}$ . Biết  $AC = 8\text{cm}$ . Độ dài  $DF$  là:

- A. 6cm
- B. 7cm
- C. 8cm
- D. 9cm

**Câu 18:** Cho  $\Delta PQR$  và  $\Delta DEF$  có:  $\hat{P} = \hat{D} = 60^\circ$ ,  $\hat{R} = \hat{E}$ ,  $PR = DE$ . Phát biểu nào đúng:



- A.  $\Delta PQR = \Delta DEF$
- B.  $\Delta PRQ = \Delta DFE$
- C.  $\Delta RQP = \Delta FDE$
- D.  $\Delta PQR = \Delta DFE$

**Câu 19:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta NPM$  có  $BC = PM$ ,  $\hat{B} = \hat{P}$ . Cần thêm một điều kiện gì để  $\Delta MPN$  và  $\Delta CBA$  bằng nhau theo trường hợp (góc - cạnh- góc)?

- A.  $\hat{M} = \hat{A}$
- B.  $\hat{A} = \hat{P}$
- C.  $\hat{C} = \hat{M}$
- D.  $\hat{A} = \hat{N}$

**Câu 20:** Cho  $\Delta ABC$  và  $\Delta MNP$  có  $\widehat{A} = \widehat{M}$ ,  $\widehat{B} = \widehat{N}$ . Cần thêm một điều kiện gì để  $\Delta ABC$  và  $\Delta MNP$  bằng nhau theo trường hợp (góc - cạnh - góc)?

A.  $AC = MP$

B.  $AB = MN$

C.  $BC = NP$

D.  $AC = MN$